TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 09/2018/HNGĐ - ST
Ngày 07/3/2018
Về việc ly hôn Tr - N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Gia Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trịnh Lê Nhung – Cán bộ Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 N 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2017 về "Hôn nhân & gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX- ST ngày 12/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Ngọc Tr, sinh năm 1972

HKTT: Thôn L L 2, xã ĐX, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

TQ: Tổ 11, phường KB, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1973

TQ: Thôn L L 2, xã ĐX, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa vắng mặt anh Tr, chị N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn anh Đặng Ngọc Tr trình bày: Anh và chị N kết hôn N 1993, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐX. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân hơn mười năm. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có ba con chung là Đặng Thị VA, sinh năm 1993, Đặng Thị Ch , sinh năm 2000 và Đặng Thị T , sinh năm 2002. Ly hôn, cháu VA đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Ch và cháu T

đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung: Anh và chị N có tài sản chung gồm một nhà mái bằng xây năm 1998 diện tích khoảng 50m^2 xây trên đất của bố mẹ anh đề nghị Tòa án giải quyết. Ngày 22/01/2018 anh Tr có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

Bị đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Tr kết hôn năm 1993 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐX. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr có quan hệ ngoài hôn nhân, vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay anh Tr xin ly hôn chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Sau đó tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ chị N thay đổi lời khai chị không đồng ý ly hôn với anh Tr vì chị muốn giải quyết ly hôn cùng với việc giải quyết về tài sản. Nay anh Tr rút yêu cầu về chia tài sản thì chị không đồng ý ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có ba con chung như anh Tr trình bày. Nếu ly hôn, con Đặng Thị VA đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con Đặng Thị T và Đặng Thị Ch chị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị và anh Tr có một nhà mái bằng xây năm 1998 xây trên đất của bố mẹ anh Tr. Về tiêu chuẩn ruộng cấy của hai vợ chồng và con VA mỗi người được 1,5 sào, N 2000 có chuyển đổi ruộng về thổ gần nhà. Chị cũng muốn đề nghị tòa án giải quyết về tài sản nhưng hiện nay do anh Tr vắng mặt nên chị không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về con chung tiếp tục giao cho chị N nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

1. Về tố tụng: Anh Đặng Ngọc Tr và chị Phạm Thị N có đơn xin giải quyết vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Tr, chị N.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân đã nhiều năm không ai quan tâm đến ai. Anh Tr xin ly hôn, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng

không đồng ý ly hôn vì chị muốn giải quyết ly hôn cùng với việc giải quyết tài sản. Qua xác minh được biết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Tr là có, vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tr, chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Tr, xử cho anh Tr được ly hôn chị N.

Về con chung: Anh Tr và chị N có bà con chung là Đặng Thị VA, sinh năm 1993; Đặng Thị Ch , sinh năm 2000 và Đặng Thị T , sinh năm 2002 . Ly hôn, con VA đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết; đối với con Đặng Thị Ch và Đặng Thị T anh Tr đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con, chị N xin nuôi cả hai con. Xét cháu Ch và cháu T đang ở cùng với chị N, được bảo đảm về mọi mặt, các cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ, vì vậy cần tiếp tục giao cháu Ch và cháu T cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết. Anh Tr có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Anh Tr ban đầu có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nhưng sau đó anh Tr đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu. Xét việc rút yêu cầu giải quyết tài sản chung của anh Tr là tự nguyện, không trái pháp luật cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh Tr, chị N không có ý kiến gì đối với việc rút yêu cầu của anh Tr. Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình N 2014; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Ngọc Tr được ly hôn chị Phạm Thị N

2. Về con chung: Xử giao con chung Đặng Thị T , sinh ngày 21/6/2002 và Đặng Thị Ch , sinh ngày 07/10/2000 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết. Anh Tr có quyền đi lại thăm nom con chung.

Con Đặng Thị VA đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh Đặng Ngọc Tr.

4. Về án phí: Anh Đặng Ngọc Tr phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ anh Tr đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007460 ngày 02/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí. Trả lại anh Đặng Ngọc Tr 3.000.000đ tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản tại biên lai thu số 0007471 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hàh án dân sự huyện Đông Hưng

Anh Đặng Ngọc Tr và chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Hải Yến

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Đương sự, UBND xã ĐX
- Lưu